

THEORY AND MODELS OF COST MANAGEMENT ACCOUNTING: A LITERATURE REVIEW

Dinh Van Son

TrungVuong University

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: dvsontm@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-8863-2668>

Article History

Received: 18/11/2025

Reviewed: 31/01/2026

Revised: 28/02/2026

Accepted: 20/3/2026

Released: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a82>

Abstract:

The article analyzes the role of cost management in business and production activities of enterprises, emphasizing the importance of cost management accounting information in supporting managers' planning, control, and decision-making functions. It also examines key aspects of cost management accounting, including different perspectives of approach, the demand for cost information, and an overview of related research.

Using a literature review combined with qualitative analysis, the article clarifies the role of cost management accounting in providing information to support managerial activities, while also proposing several criteria for evaluating the effectiveness of cost management within enterprises. The analysis further identifies certain gaps in both research and the practical application of cost management accounting, particularly in enterprises in developing countries. On that basis, the article proposes several directions for improving accounting systems in order to enhance the effectiveness of cost management and strengthen enterprises' competitive capacity.

Keywords: *Management accounting; Cost Management; Cost Information; Business.*

1. Đặt vấn đề

Chi phí là một trong những yếu tố trọng yếu mà nhà quản trị cần theo dõi và kiểm soát nhằm xây dựng chiến lược phát triển hiệu quả, gia tăng giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thông tin về chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp bao gồm các dữ liệu liên quan đến kế hoạch chi phí, chi phí thực tế, phân tích biến động chi phí và dự báo chi phí trong tương lai. Việc thu thập, xử lý và phân tích kịp thời các thông tin này giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nhà quản trị thực hiện các chức năng điều hành và ra quyết định.

Trong doanh nghiệp, hoạt động quản trị chi phí thường được tổ chức thông qua hệ thống kế toán quản trị chi phí. Hệ thống này cung cấp các thông tin cần thiết để xác định giá bán, phân tích điểm hòa vốn, lập kế hoạch lợi nhuận, dự báo chi phí và kiểm soát chi phí một cách hiệu quả, đồng thời làm cơ sở cho việc đưa ra các quyết định quản trị trong những tình huống cụ thể. Để nâng cao tính chính xác và hiệu quả của thông tin phục vụ quản trị, kế toán quản trị chi phí cần tiến hành phân loại chi phí theo các mục tiêu quản trị khác nhau, chẳng hạn như

phân loại theo chức năng hoạt động, theo cách ứng xử của chi phí và theo khả năng kiểm soát.

Chính vì vậy, kế toán quản trị chi phí đã trở thành chủ đề được quan tâm rộng rãi trong nghiên cứu học thuật với nhiều hướng tiếp cận khác nhau, góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng trong lĩnh vực quản trị chi phí doanh nghiệp.

2. Quan điểm về kế toán quản trị chi phí

Có nhiều định nghĩa về kế toán ở các tài liệu khác nhau. Theo nguyên lý kế toán Mỹ: "Kế toán là phương pháp cung cấp thông tin cần thiết cho quản lý có hiệu quả và để đánh giá mọi hoạt động của mọi tổ chức". Theo Liên đoàn kế toán quốc tế, trong những năm của thập kỷ 70, "Kế toán là nghệ thuật ghi chép, phân loại, tổng hợp theo cách riêng có bằng những khoản tiền các nghiệp vụ và các sự kiện mà chúng có ít nhất một phần tính chất tài chính và trình bày kết quả của nó". Theo Robert Anthony, trường Kinh doanh Harvard: "Kế toán là ngôn ngữ của kinh doanh". Mỗi định nghĩa có những ý nghĩa riêng, nhưng chung quy lại, kế toán là một quá trình phục vụ cho việc ra quyết định quản lý kinh doanh.

Tùy theo mục đích cung cấp và sử dụng thông tin kế toán, hệ thống kế toán có thể được phân chia theo các cách tiếp cận khác nhau. Theo cách tiếp cận phổ biến, kế toán được chia thành hai lĩnh vực chính là kế toán tài chính và kế toán quản trị. Trong một số quan điểm khác, kế toán còn được phân thành ba lĩnh vực gồm kế toán tài chính, kế toán chi phí và kế toán quản trị, nhằm nhấn mạnh vai trò riêng của thông tin chi phí trong quá trình quản trị doanh nghiệp.

Ở các góc độ khác nhau, chi phí lại được định nghĩa theo những cách khác nhau. Trong kế toán tài chính, chi phí được coi như một khoản phí tổn thực tế phát sinh gắn liền với hoạt động của doanh nghiệp để đạt được một mục đích cụ thể trong kinh doanh. Nó được định lượng bằng một sự giảm sút về giá trị tài sản hoặc sự gia tăng một khoản nợ phải trả, kết quả là làm cho vốn chủ sở hữu giảm xuống nhưng không phải do phân phối vốn cho các chủ sở hữu. Như vậy, chi phí được đặt trong mối quan hệ với tài sản, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp và thường phải được đảm bảo bởi các chứng cứ nhất định (chứng từ) chứng minh là phí tổn thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong kế toán quản trị, với mục đích cung cấp thông tin chi phí thích hợp, hữu ích cho việc ra quyết định của nhà quản lý, chi phí được hiểu theo nhiều hướng, nhiều cách khác nhau. Theo đó, chi phí có thể là những chi phí thực tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có thể là những chi phí ước tính để thực hiện một hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng có thể là một khoản thu nhập tiềm tàng bị mất đi do lựa chọn phương án kinh doanh... Như vậy, trong kế toán quản trị, nhận thức chi phí cần đến sự lựa chọn, so sánh theo mục đích sử dụng, ra quyết định kinh doanh hơn là chú trọng vào chứng cứ. Trong kế toán chi phí, với mục tiêu cung cấp thông tin chi phí cho cả kế toán tài chính và kế toán quản trị, nên tùy thuộc vào mục đích cung cấp thông tin cho lĩnh vực nào thì chi phí sẽ được nhận diện, đo lường và hệ thống theo yêu cầu thích hợp. Chi phí có thể được hiểu là hao phí của một số nguồn lực được sử dụng cho một mục đích nào đó. Nói chung, tất cả các định nghĩa về chi phí đều thống nhất rằng, chi phí là thước đo bằng tiền các hao phí nguồn lực về tài nguyên, vật chất, lao động và phải phát sinh gắn liền với mục đích sản xuất kinh doanh.

Kế toán quản trị chi phí là một nội dung của kế toán quản trị, hay một bộ phận kế toán chi phí. Khái niệm về kế toán quản trị chi phí được các tác giả đưa ra trong các nghiên cứu cụ thể. Theo Viện Kế toán viên quản trị của Mỹ, kế toán quản trị chi phí là kỹ thuật hay phương pháp để xác định chi phí cho một dự án, một quá trình, hoặc một sản phẩm. Chi phí này được xác định bằng việc đo lường trực tiếp, kết chuyển tùy ý hoặc phân bổ một cách có hệ thống và

hợp lý (Montvale, N.J, 1983), “kế toán quản trị chi phí là hệ thống kế toán chính thức được thiết lập để ghi nhận chi phí. Nó là một quá trình hệ thống để xác định giá thành đơn vị của sản phẩm sản xuất ra hoặc dịch vụ được cung cấp” (Periasamy P, 2010). Theo VanDerbeck, “kế toán quản trị chi phí cung cấp chi tiết thông tin chi phí theo nhu cầu của nhà quản trị để kiểm soát hoạt động kinh doanh hiện tại và lập kế hoạch cho tương lai” (Edward J. VanDerbeck, 2010; Anh, 2017). Theo Phạm Thị Thủy thì kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của hệ thống kế toán quản trị, nhằm cung cấp thông tin về chi phí để mỗi tổ chức thực hiện chức năng quản trị yếu tố nguồn lực tiêu dùng cho các hoạt động, nhằm xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hoạt động và ra các quyết định hợp lý (Thủy, 2010). Nguyễn Hoàn cho rằng, kế toán quản trị chi phí là hệ thống nhằm cung cấp thông tin cụ thể về chi phí phát sinh tại những thời điểm cụ thể, với những đặc điểm và bối cảnh chi tiết, để từ đó có những giải pháp nhằm kiểm soát chi phí (Hoàn, 2012). Hồ Mỹ Hạnh tiếp cận kế toán quản trị chi phí trên góc độ tổ chức khi nhận định, hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí là việc thu thập các dữ liệu về chi phí và xử lý các dữ liệu này theo một trình tự, để có thể cung cấp thông tin chi phí nhằm xây dựng kế hoạch chi phí, kiểm soát chi phí, từ đó đánh giá các hoạt động và ra quyết định (Hạnh, 2013). Nguyễn Phú Giang chỉ ra, kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của kế toán quản trị chuyên thực hiện việc xử lý và cung cấp thông tin về chi phí, nhằm phục vụ các chức năng của nhà quản trị như hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra và ra quyết định (Giang, 2014). Còn theo Đào Thúy Hà, kế toán quản trị chi phí là một phân hệ của hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin chi phí phục vụ quản trị tổ chức (Hà, 2017).

Mặc dù chưa có khái niệm thống nhất, nhưng nhìn chung các tác giả đều cho rằng, kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của kế toán, nhằm cung cấp các thông tin chi phí cho các nhà quản trị và thực hiện các mục tiêu nhất định trong từng giai đoạn của quản trị tổ chức.

3. Nhu cầu thông tin chi phí trong quản trị doanh nghiệp

Tùy thuộc vào từng thời điểm mà mục tiêu của nhà quản trị sẽ khác nhau, như: Tối đa hóa lợi nhuận hoặc đạt được mức lợi nhuận mong muốn; Cực tiểu chi phí; Tối đa hóa thị phần hoặc đạt được một mức thị phần nào đó; Nâng cao chất lượng sản phẩm; Duy trì được sự tồn tại của doanh nghiệp; Tăng trưởng; Cực đại giá trị tài sản,... Cho dù mục tiêu hoạt động của một tổ chức là gì đi nữa, thì công việc của các nhà quản trị là phải đảm bảo các mục tiêu được thực hiện. Trong quá trình theo đuổi mục tiêu của tổ chức, các nhà quản trị thực hiện bốn hoạt động: Lập kế hoạch, Tổ chức và điều hành, Kiểm

soát, Ra quyết định.

Lập kế hoạch: Trong giai đoạn này, nhà quản trị cần sử dụng các thông tin kế toán để xây dựng kế hoạch kinh doanh, đặc biệt là kế hoạch bán hàng. Các thông tin cần thiết bao gồm sản lượng tiêu thụ dự kiến, chi phí bán hàng, chi phí sản xuất và mức giá bán dự kiến. Để phục vụ cho quá trình lập kế hoạch, hệ thống kế toán cung cấp các dữ liệu như số lượng khách hàng hiện có, doanh số của các khách hàng chủ lực, đơn giá bán và chi phí sản xuất trong các kỳ trước. Những thông tin này có thể được khai thác từ các sổ kế toán chi tiết như sổ chi tiết phải thu khách hàng, sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh và thẻ tính giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, thông tin từ kế toán chi phí còn là cơ sở quan trọng để xây dựng định mức chi phí theo phương pháp lịch sử, đồng thời hỗ trợ dự báo chi phí cho kỳ kế hoạch, qua đó giúp nhà quản trị lập kế hoạch hoạt động và phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả.

Trên cơ sở kế hoạch tiêu thụ, nhà quản trị sẽ lập các kế hoạch khác như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng nguyên vật liệu, kế hoạch sử dụng lao động,... Các thông tin này, một phần do kế toán cung cấp dựa trên các sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Các thông tin kế toán chi tiết cung cấp cho việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, là các thông tin có thể lượng hóa được và có độ tin cậy cao cùng với các phương pháp dự báo khác của nhà quản trị, làm cơ sở quan trọng cho việc lập kế hoạch của doanh nghiệp.

Tổ chức và điều hành: Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nhà quản trị cần quyết định cách thức phối hợp hiệu quả giữa cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác của doanh nghiệp, nhằm bảo đảm kế hoạch được triển khai một cách hiệu quả. Đồng thời, trong giai đoạn điều hành, nhà quản trị phải thường xuyên giám sát các hoạt động hàng ngày để bảo đảm toàn bộ hệ thống vận hành ổn định và phù hợp với mục tiêu đã đề ra.

Trong bối cảnh đó, thông tin kế toán đóng vai trò là một công cụ quan trọng hỗ trợ hoạt động điều hành của nhà quản trị. Các thông tin kế toán cần bảo đảm tính kịp thời, trung thực và đầy đủ để phục vụ việc theo dõi và điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Chẳng hạn, dữ liệu trên sổ chi tiết chi phí nguyên vật liệu cung cấp thông tin về lượng nguyên vật liệu đã sử dụng, đơn giá xuất kho và mức tiêu hao trong quá trình sản xuất. Những thông tin này giúp nhà quản trị đánh giá tình hình sử dụng vật tư, xác định nhu cầu mua bổ sung từ nhà cung cấp, cũng như điều chỉnh kế hoạch cung ứng nguyên vật liệu phù hợp với kế hoạch sản xuất và tiêu thụ. Bên cạnh đó, thông tin từ các sổ chi tiết chi phí còn là cơ sở để theo dõi tiến độ thực hiện chi phí, so sánh giữa chi phí thực tế và kế hoạch, từ đó hỗ trợ nhà quản

trị điều hành hoạt động của doanh nghiệp một cách hiệu quả và kịp thời.

Kiểm soát: Để thực hiện chức năng kiểm tra, các nhà quản trị sử dụng các bước công việc cần thiết để đảm bảo cho từng bộ phận và cả tổ chức đi theo đúng kế hoạch đã vạch ra. Trong quá trình kiểm soát, nhà quản trị sẽ so sánh hoạt động thực tiễn với kế hoạch đã thiết lập, thông qua đó, chỉ ra ở khâu nào công việc thực hiện chưa đạt yêu cầu, và cần sự hiệu chỉnh để hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu đã thiết lập.

Thông tin các sổ chi tiết làm cơ sở so sánh giữa kế hoạch và thực hiện, nhằm làm cơ sở đánh giá thành quả và trách nhiệm của nhà quản trị điều hành đơn vị. Thông tin trên sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh làm cơ sở so sánh giữa chi phí thực tế và chi phí dự toán, giữa chi phí kỳ này với kỳ khác, giữa bộ phận này với bộ phận khác, giữa sản phẩm này với sản phẩm khác... Thông qua số liệu của kế toán giúp nhà quản trị có thể kiểm soát chi phí hoạt động của đơn vị một cách khách quan, đồng thời làm cơ sở hoạch định chi phí cho các kỳ tiếp theo.

Ra quyết định: là quá trình lựa chọn phương án tối ưu trong số các phương án khác nhau nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Đây không phải là một chức năng quản trị tách biệt mà là hoạt động xuyên suốt trong toàn bộ quá trình quản trị, từ giai đoạn lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến kiểm tra và đánh giá kết quả. Trong quá trình này, thông tin kế toán, đặc biệt là thông tin về chi phí, đóng vai trò quan trọng làm cơ sở cho các quyết định quản trị. Các dữ liệu chi phí được tổng hợp và phản ánh thông qua hệ thống sổ chi tiết chi phí giúp nhà quản trị đánh giá tình hình sử dụng nguồn lực, từ đó đưa ra những quyết định phù hợp. Vì vậy, một yêu cầu quan trọng đối với công tác kế toán là phải cung cấp thông tin kịp thời, trung thực và đầy đủ, nhằm hỗ trợ nhà quản trị trong quá trình ra quyết định.

Trong số các loại thông tin kế toán, thông tin chi phí có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mọi doanh nghiệp, bất kể hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, tư vấn, pháp lý hay ngân hàng. Các thông tin này được sử dụng rộng rãi trong các hoạt động quản trị như định giá sản phẩm hoặc dịch vụ, lập dự toán, phân tích hiệu quả và kiểm soát chi phí. Mức độ chi tiết và chính xác của thông tin kế toán chi phí càng cao thì càng hỗ trợ hiệu quả cho nhà quản trị trong việc hoạch định và kiểm soát chi phí. Thông qua việc phân tích các dữ liệu chi phí, nhà quản trị có thể nhận diện những nguyên nhân làm tăng hoặc giảm chi phí, từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí và đạt được mục tiêu quản trị trong từng giai đoạn.

4. Các nghiên cứu về kế toán quản trị chi phí

Kế toán quản trị chi phí là công cụ cung cấp

thông tin phục vụ công tác quản trị chi phí trong các doanh nghiệp. Tại các quốc gia trên thế giới, các chuyên gia kế toán đã quan tâm và nghiên cứu về kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng, nhằm giải quyết những bài toán kinh tế khó khăn trong các doanh nghiệp. Tác giả Ronald W. Hilton đã đưa ra năm yếu tố làm tăng giá trị cho các doanh nghiệp khi áp dụng kế toán quản trị:

- (1) Cung cấp thông tin cho việc ra quyết định, lập kế hoạch;
- (2) Là cơ sở để nhà quản trị đưa ra quyết định;
- (3) Hỗ trợ các nhà quản trị trong việc chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động; thúc đẩy nhà quản trị và nhân viên đạt được mục tiêu của doanh nghiệp;
- (4) Đo lường việc thực hiện các hoạt động, nhà quản trị và các nhân viên trong doanh nghiệp;
- (5) Đánh giá vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo khả năng cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp trong ngành (Ronald W.H, 2005).

Các công trình khoa học tập trung nghiên cứu và vận dụng các nội dung kế toán quản trị chi phí cho các ngành cụ thể theo hai hướng chính đó là:

- (1) Tổ chức hệ thống kế toán quản trị chi phí
- (2) Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí.

4.1. Các nghiên cứu về tổ chức hệ thống kế toán quản trị chi phí

Tổ chức kế toán quản trị chi phí bao gồm hai nội dung chính là tổ chức bộ máy và tổ chức các nội dung của kế toán chi phí như: Tổ chức nhận diện chi phí; Tổ chức xây dựng định mức và dự toán chi phí; Tổ chức các phương pháp xác định chi phí; Tổ chức báo cáo quản trị chi phí; Tổ chức phân tích thông tin và ra quyết định; Tổ chức sử dụng thông tin kế toán quản trị để đo lường và đánh giá thành quả của các bộ phận trong doanh nghiệp.

Theo đó, tác giả Trần Văn Dung nêu được bản chất của kế toán quản trị trong việc cung cấp thông tin, hệ thống hóa và phân tích làm rõ cơ sở lý luận về tổ chức kế toán quản trị chi phí và giá thành trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam. Tác giả đã đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị và giá thành trong doanh nghiệp sản xuất; phân tích hệ thống kế toán chi phí, tổ chức kế toán quản trị phối hợp với kế toán tính giá thành cho doanh nghiệp sản xuất, từ đó từng bước đưa kế toán quản trị vào công tác kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất (Dung, 2002). Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp sản xuất rất đa dạng và nghiên cứu chỉ tập trung vào các doanh nghiệp Nhà nước. Do đó, nghiên cứu mang tính chung cho các doanh nghiệp sản xuất mà chưa phân loại doanh nghiệp theo ngành nghề cụ thể.

Lê Đức Toàn đã nghiên cứu đánh giá thực trạng kế toán quản trị và phân tích chi phí của các doanh

NGHIỆP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP. Từ đó, xây dựng mô hình kế toán quản trị và phân tích chi phí, hoàn thiện dự toán chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính theo biến động của các yếu tố, phân tích trung tâm chi phí, trung tâm trách nhiệm (Toàn, 2002). Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ tập trung vào mối liên hệ phân tích chi phí sản xuất với kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ở phạm vi rộng.

Nghiên cứu của Phan Thị Kim Vân đã làm rõ bản chất, mục tiêu và phương pháp của kế toán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung và doanh nghiệp du lịch nói riêng; đồng thời đánh giá thực trạng kế toán chi phí, kết quả kinh doanh và kế toán quản trị trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam, từ đó đề xuất định hướng xây dựng mô hình tổ chức kế toán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch (Vân, 2002). Tuy nhiên, do phạm vi của hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp rất rộng, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào một số nội dung cơ bản như hoàn thiện mục tiêu và phạm vi kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh, cũng như tổ chức phân tích chi phí và kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp du lịch thuộc sở hữu Nhà nước.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hằng Nga đã hệ thống hóa các nội dung cơ bản của kế toán quản trị và đánh giá thực trạng áp dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp dầu khí trên cơ sở định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí (Nga, 2004). Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng ứng dụng kế toán quản trị trong ngành dầu khí. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu dừng lại ở việc khái quát tổ chức bộ máy kế toán quản trị, chưa đi sâu phân tích các nội dung quan trọng như quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị phục vụ quá trình ra quyết định của nhà quản trị.

Nghiên cứu của Hoàng Văn Tường đề xuất các yêu cầu nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị gắn với tăng cường quản trị hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp xây lắp Việt Nam. Các yêu cầu này bao gồm: bảo đảm cung cấp thông tin kinh tế - tài chính kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản trị; hoàn thiện cơ chế quản trị doanh nghiệp xây lắp; phù hợp với chính sách quản trị tài chính hiện hành; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn; đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất sáu giải pháp chủ yếu gồm: hoàn thiện hệ thống định mức chi phí và dự toán ngân sách; tổ chức kế toán quản trị các yếu tố sản xuất; hoàn thiện kế toán quản trị chi phí; tổ chức kế toán trách nhiệm; hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị; và hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy kế toán quản trị (Tường, 2010).

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Lan phân tích đặc điểm và thực trạng tổ chức kế toán quản trị chi phí vận tải hàng hóa tại các công ty vận tải đường bộ ở Việt Nam, từ đó đề xuất các nguyên tắc và yêu cầu nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán quản trị chi phí trong lĩnh vực này. Đồng thời, nghiên cứu xác định hai điều kiện thực hiện và đề xuất ba nhóm giải pháp chủ yếu gồm: hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí; hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin ban đầu; và hoàn thiện việc phân tích, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí phục vụ hoạt động quản trị doanh nghiệp (Lan, 2012).

Nghiên cứu của Hồ Mỹ Hạnh khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí và hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Theo tác giả, hệ thống thông tin này đóng vai trò là kênh cung cấp thông tin quan trọng cho nhà quản trị trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng biến động, đồng thời góp phần tăng cường tính minh bạch trong việc xác định trách nhiệm nội bộ của doanh nghiệp (Hạnh, 2014). Kết quả nghiên cứu cho thấy mục tiêu, chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thông tin của nhà quản trị là những nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến việc thiết lập hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp may, bao gồm: xây dựng mạng lưới thông tin giữa các bộ phận liên quan với bộ phận lập dự toán để hình thành hệ thống định mức chi phí chính xác; thường xuyên điều chỉnh định mức theo biến động của các yếu tố chi phí nhằm xây dựng dự toán linh hoạt và phục vụ kiểm soát chi phí ở các mức độ hoạt động khác nhau. Bên cạnh đó, do đặc điểm sản phẩm may có vòng đời ngắn và chịu ảnh hưởng mạnh từ xu hướng thời trang, nghiên cứu đề xuất áp dụng phương pháp quản trị chi phí mục tiêu nhằm kiểm soát lợi nhuận ngay từ giai đoạn đầu của chu kỳ sống sản phẩm. Đồng thời, việc thiết lập các báo cáo phân tích chênh lệch chi phí theo trung tâm trách nhiệm cũng được xem là cần thiết để so sánh giữa chi phí dự toán và chi phí thực tế, qua đó xác định nguyên nhân chênh lệch và nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp.

4.2. Các nghiên cứu về mô hình kế toán quản trị chi phí

Mô hình kế toán quản trị chi phí thể hiện khái quát hai yếu tố cấu thành, gồm sự phối hợp của bộ máy nhân sự thực hiện kế toán quản trị chi phí và nội dung, quy trình cùng các phương pháp, kỹ thuật kế toán quản trị chi phí vận dụng nhằm thực hiện mục tiêu cung cấp thông tin chi phí cho các cấp quản trị nội bộ đơn vị.

Sự phát triển của các doanh nghiệp đòi hỏi thông tin cung cấp cho các nhà quản trị cần đáp ứng kịp thời. Nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng khi xây

dựng mô hình kế toán quản trị chi phí cho một đơn vị đã được nhiều nhà khoa học thực hiện và đã chỉ ra các nhân tố tác động. Laudon cho rằng, việc thiết kế hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí phụ thuộc vào đặc điểm riêng của từng doanh nghiệp và yêu cầu riêng của từng bộ phận trong hệ thống. Khi thiết kế hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí chịu ảnh hưởng của quy trình kỹ thuật, sơ đồ tổ chức, các bộ phận liên quan của hệ thống thông tin và sự tương tác giữa chúng trong doanh nghiệp (Laudon, J.P, 2003). Trong nghiên cứu về khả năng áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các nước đang phát triển, Michele Pomberg, Mamid Pourjalali, Shirley Daniel và Marinilka Barros đã xem xét điều kiện triển khai các phương pháp quản trị chi phí hiện đại như Activity-Based Costing (ABC) và Just-in-Time (JIT) trong các bệnh viện tại Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát 53 bệnh viện ở Hà Nội và một số tỉnh lân cận. Kết quả cho thấy, trước những thay đổi của môi trường thể chế và chính sách y tế, cùng với các cải cách trong tổ chức hệ thống y tế và nhu cầu ngày càng cao về thông tin chi phí của nhà quản trị, các bệnh viện Việt Nam cần điều chỉnh và phát triển hệ thống kế toán quản trị cho phù hợp (Marinilka Barros, 2012). Tuy nhiên, mức độ cải thiện và áp dụng các phương pháp kế toán quản trị hiện đại tại Việt Nam vẫn còn khác biệt so với các quốc gia phương Tây do sự khác nhau về bối cảnh thể chế và điều kiện quản lý.

Tiếp nối hướng nghiên cứu này, Simom Y.K. đã phân tích các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc áp dụng các phương pháp quản trị chi phí hiện đại trong các bệnh viện, như mức độ tự do trong cung ứng dịch vụ y tế, quyền tiếp cận chăm sóc sức khỏe và cơ chế tự chủ tài chính của các cơ sở y tế (Simom Yu Kit Fung, 2012). Trong khi đó, Omar A.A.J. khi nghiên cứu việc vận dụng hệ thống kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn ở Jodhpur (Ấn Độ) đã chỉ ra rằng cơ sở vật chất phục vụ công tác kế toán và trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán là hai nhân tố có tác động trực tiếp đến hiệu quả triển khai hệ thống này (Omar A.A.J., 2012). Ở góc độ thiết kế hệ thống kế toán quản trị phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp, Jonas Gerdin (2005) đã nghiên cứu các yếu tố nội bộ ảnh hưởng đến việc lựa chọn mô hình kế toán quản trị. Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát 160 nhà quản lý sản xuất, với tỷ lệ phản hồi đạt 82,5%. Kết quả cho thấy hai yếu tố nội bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến thiết kế hệ thống kế toán quản trị là cấu trúc tổ chức (bộ máy quản lý) và mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa các bộ phận trong doanh nghiệp.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên cho thấy, việc thiết kế và vận hành hệ thống kế toán quản trị chi phí chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố, bao gồm cả các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh

nghiệp.

Nhiều nghiên cứu tập trung vào việc phát triển các phương pháp và mô hình kế toán quản trị hiện đại nhằm cung cấp thông tin hiệu quả cho quản trị chi phí. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, các nghiên cứu chủ yếu đề cập đến các hệ thống quản trị chi phí và kiểm soát quản trị như ABC (Activity-Based Costing - phương pháp tính chi phí theo hoạt động) và ABM (Activity-Based Management - quản trị dựa trên hoạt động), cùng với các phương pháp đo lường hiệu quả dựa trên chất lượng và các công cụ quản trị sản xuất (Aghejule, 2006; Chenhall, 2004). Trong số đó, Naughton, Joseph P. đã nghiên cứu và làm rõ phương pháp kế toán quản trị chi phí theo hoạt động ABC. Theo tác giả, phương pháp này có hai đặc điểm cơ bản. Thứ nhất, giá thành sản phẩm theo ABC bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ, kể cả chi phí gián tiếp. Thứ hai, chi phí được phân bổ vào giá thành sản phẩm dựa trên mức độ hoạt động và mức độ đóng góp của từng hoạt động trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (Naughton-Travers, Joseph P., 2001). Nhờ đó, phương pháp ABC giúp xác định giá thành sản phẩm chính xác hơn, phản ánh sát thực mức chi phí thực tế kết tinh trong mỗi đơn vị sản phẩm.

Đối với các phương pháp xác định chi phí định mức, John Blake, Pilar Soldevila và Philip Wraith cho rằng có ba cách tiếp cận chủ yếu.

Thứ nhất, phương pháp kỹ thuật, trong đó các chuyên gia kỹ thuật tiến hành nghiên cứu thời gian và thao tác lao động để xác định mức tiêu hao nguyên vật liệu và lao động cần thiết cho việc sản xuất sản phẩm trong điều kiện công nghệ, năng lực quản lý và nguồn nhân lực hiện có của doanh nghiệp.

Thứ hai, phương pháp phân tích số liệu lịch sử, dựa trên việc xem xét chi phí và giá thành của các kỳ trước, kết hợp với những thay đổi dự kiến trong kỳ kế hoạch để xây dựng định mức chi phí cho tương lai.

Thứ ba, phương pháp điều chỉnh, được sử dụng để điều chỉnh các định mức chi phí hiện có nhằm phù hợp với điều kiện hoạt động dự kiến của doanh nghiệp.

Trong nghiên cứu của mình, các tác giả đã sử dụng dữ liệu từ 23 quốc gia để phân tích năm khía cạnh của kế toán quản trị, bao gồm:

- (1) Ảnh hưởng của các quy định và khuyến nghị từ chính phủ;
- (2) Đặc điểm dữ liệu của kế toán quản trị;
- (3) Sự lan tỏa và ảnh hưởng giữa các quốc gia;
- (4) Những thay đổi trong việc áp dụng các kỹ thuật kế toán quản trị; và
- (5) Sự thay đổi trong mục tiêu của hệ thống kế

toán quản trị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xác định chín yếu tố tạo nên sự khác biệt trong môi trường kế toán quản trị giữa các quốc gia, bao gồm: chính sách thuế, kiểm soát giá cả, mức độ bảo hộ và cạnh tranh thị trường, vai trò của giới nghiên cứu, hình thức sở hữu doanh nghiệp, cơ chế tiền thưởng, lạm phát, mức độ can thiệp của nhà nước và yếu tố ý thức hệ (Soldevila & Philip Wraith, 2003).

Bên cạnh các phương pháp xác định chi phí, vấn đề phân bổ chi phí sản xuất chung cũng được nhiều nghiên cứu quan tâm. Kip R. Krumwiede (2009) đã đề xuất hai mô hình phân bổ chi phí sản xuất chung chủ yếu.

Thứ nhất là mô hình phân bổ chi phí theo bộ phận, trong đó kế toán sử dụng các tiêu chuẩn phân bổ khác nhau phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng bộ phận chịu chi phí. Cách tiếp cận này giúp xác định chi phí của từng loại sản phẩm hoặc dịch vụ một cách chính xác hơn. Tuy nhiên, mô hình này có thể gặp khó khăn khi doanh nghiệp sản xuất nhiều loại sản phẩm với đặc điểm, quy mô và quy trình sản xuất khác nhau. Thứ hai là mô hình phân bổ theo một tiêu chuẩn duy nhất, trong đó chi phí sản xuất chung được phân bổ cho các sản phẩm dựa trên một tiêu thức chung, chẳng hạn như chi phí nhân công trực tiếp. Mô hình này có ưu điểm là đơn giản và dễ áp dụng, nhưng mức độ chính xác trong phản ánh chi phí cho từng sản phẩm có thể bị hạn chế (Krumwiede, 2009).

Phạm Thị Thủy đã nghiên cứu sự phát triển của chế độ kế toán chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam qua các thời kỳ, đồng thời đánh giá thực trạng kế toán chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất được phẩm. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất mô hình kế toán quản trị chi phí, bao gồm cả nội dung và cách thức tổ chức thực hiện trong doanh nghiệp. Theo nghiên cứu, các nội dung cơ bản của kế toán quản trị chi phí gồm: phân loại chi phí, lập dự toán chi phí, xác định giá thành sản phẩm, phân tích chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ phận. Mô hình được đề xuất hướng tới tăng cường kiểm soát chi phí thông qua các hoạt động như phân loại chi phí, xây dựng dự toán, phân tích biến động chi phí và xác định quy mô hợp lý cho từng lô sản xuất. Đồng thời, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của việc đánh giá kết quả hoạt động theo từng sản phẩm, từng phân xưởng sản xuất cũng như từng đại lý hoặc chi nhánh tiêu thụ. Để triển khai hiệu quả mô hình này trong các doanh nghiệp được phẩm, tác giả cho rằng cần có sự phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp, Bộ Tài chính và các tổ chức nghề nghiệp liên quan. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào nội dung kế toán quản trị chi phí mà chưa đi sâu vào việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp (Thủy, 2007).

Trần Thế Nữ với mục tiêu xây dựng được mô hình cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí phù hợp với đặc điểm và quy mô sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên cơ sở khảo sát thực trạng, tác giả đã nghiên cứu sâu về nội dung kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nữ, 2013). Một nghiên cứu khác về xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí ở phạm vi hẹp hơn với đề tài “Xây dựng mô hình kế toán quản trị trong các công ty cổ phần chuyên phát nhanh thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam” là của Ngụy Thu Hiền. Tác giả đã trình bày khái quát về kế toán quản trị, đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí trong công ty cổ phần chuyên phát nhanh. Từ đó, đề ra phương hướng xây dựng và vận dụng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các công ty cổ phần chuyên phát nhanh thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Hiền, 2013).

Trần Thị Dự, đã chỉ ra vai trò quan trọng của thông tin kế toán chi phí đối với việc tăng cường quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất, cụ thể là việc cung cấp thông tin chi phí giúp các nhà quản trị thực hiện các chức năng quản trị doanh nghiệp, cung cấp thông tin cần thiết và hữu ích cho hoạt động ra quyết định, đảm bảo chi phí được sử dụng hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Tác giả đã bổ sung tiêu thức phân bổ chi phí chung trong phương pháp ABC, bao gồm 3 tiêu thức phân bổ là phân bổ chi phí theo tần suất hoạt động, theo thời gian và theo mức độ công việc. Trong phương pháp ABC, để đánh giá được tình hình sử dụng các nguồn lực, tác giả đề xuất nên xác định chi phí của một đơn vị nguồn lực trên cơ sở khả năng thực tế của nguồn lực. Nếu số lần (thời gian) phát sinh nhỏ hơn khả năng thực tế của các nguồn lực, thì chênh lệch chi phí đó chính là chi phí của các nguồn lực chưa sử dụng hết, không tính vào sản phẩm hoặc khách hàng và được gọi là chi phí dự trữ sản phẩm (Dự, 2012).

Chi phí của 1 đơn vị nguồn lực (1 lần hoặc 1 đơn vị thời gian) = Chi phí của nguồn lực / Khả năng thực tế của nguồn lực hoặc thời gian

Chi phí thực tế sử dụng = Chi phí đơn vị x số lần (thời gian) phát sinh.

Nghiên cứu đã đề xuất một số định hướng áp dụng kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi. Trước hết, cần phân loại chi phí theo mức độ hoạt động và đối tượng tập hợp chi phí nhằm phục vụ quản lý chi phí và xây dựng hệ thống định mức, dự toán chi phí phù hợp với đặc điểm sản xuất liên tục, khép kín và theo mẻ của ngành. Đồng thời, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán để thu thập thông tin chi phí theo các đối tượng như mẻ sản phẩm, sản phẩm, khách hàng và chi nhánh. Nghiên cứu cũng đề xuất áp dụng phương pháp ABC (Activity-Based

Costing – tính chi phí theo hoạt động) để xác định chi phí cho từng mẻ và từng loại sản phẩm trên cơ sở phân tích các nhóm hoạt động phát sinh chi phí tại phân xưởng. Bên cạnh đó, cần thiết lập hệ thống báo cáo quản trị chi phí và báo cáo kết quả hoạt động nhằm hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định. Về tổ chức hệ thống kế toán, doanh nghiệp quy mô lớn nên áp dụng mô hình kế toán quản trị tách biệt với kế toán tài chính, trong khi doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể áp dụng mô hình hỗn hợp để đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả.

Trần Thị Thu Hương (2014) tập trung phân tích các yếu tố cốt lõi của mô hình kế toán quản trị chi phí, trong đó nhấn mạnh vai trò của các phương pháp kế toán quản trị như: phân loại chi phí theo mục tiêu quản trị, xây dựng định mức và dự toán chi phí, xác định chi phí trong doanh nghiệp sản xuất và phân tích thông tin phục vụ quyết định ngắn hạn. Đây được xem là những công cụ quan trọng giúp phân tích chi phí sản xuất, đánh giá kết quả hoạt động và cung cấp thông tin cho công tác quản lý (Hương, 2014). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình kế toán quản trị chi phí gồm hai thành phần chính: tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí và ứng dụng công nghệ hiện đại như hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning - hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) nhằm hỗ trợ quá trình ghi nhận, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin cho nhà quản trị trong kiểm soát và quản trị chi phí. Mô hình hướng tới nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin kế toán quản trị, qua đó giúp nhà quản trị theo dõi hoạt động doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp với mục tiêu kinh doanh. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề cập đến việc vận dụng các mô hình chi phí truyền thống như chi phí thực tế, chi phí kết hợp thực tế và ước tính, chi phí định mức, cùng với các phương pháp hiện đại như ABC làm cơ sở áp dụng trong doanh nghiệp.

Đào Thúy Hà (2017) cho rằng các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam cần lựa chọn phương pháp xác định chi phí phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất – kinh doanh. Cụ thể, phương pháp chi phí tiêu chuẩn nên áp dụng đối với các doanh nghiệp có cơ cấu tổ chức đơn giản hoặc chỉ tham gia một đến hai giai đoạn trong chuỗi chế biến. Phương pháp chi phí Kaizen (Yasuhiro Moden & Kazuki Hamada, 1991) phù hợp với các doanh nghiệp tổ chức theo đơn vị chiến lược và tham gia hai giai đoạn trong chuỗi chế biến. Đối với các doanh nghiệp tham gia từ ba đến bốn giai đoạn trong chuỗi chế biến, phương pháp xác định chi phí theo hoạt động – ABC (Activity-Based Costing) nên được thí điểm áp dụng ở giai đoạn luyện thép, trong khi các giai đoạn còn lại có thể áp dụng phương pháp chi phí Kaizen nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và cải tiến chi phí (Hà, 2017).

Nghiên cứu của Đỗ Thị Hồng Hạnh đã đề xuất một số giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí, doanh thu, kết quả kinh doanh cho các công ty sản xuất thép, thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam, đó là:

(1) Trên phương diện kế toán tài chính xác định rõ nội dung và phạm vi chi phí, doanh thu; Xác định thời điểm ghi nhận doanh thu; Phương pháp kế toán chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh.

(2) Trên phương diện kế toán quản trị, mô hình tổ chức bộ máy theo mô hình kết hợp giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Xây dựng định mức giá và lập dự toán; Phân tích biến động chi phí để kiểm soát chi phí và phục vụ ra quyết định (Hạnh, 2017).

Lê Thế Anh (2017) cho rằng, mô hình kế toán quản trị chi phí là việc tổ chức bộ máy kế toán và thiết lập quy trình thực hiện những nội dung cơ bản của kế toán quản trị chi phí, nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị.

Nội dung cơ bản của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây dựng giao thông bao gồm:

- (1) Phân loại chi phí,
- (2) Lập dự toán chi phí,
- (3) Phản ánh chi phí thực hiện và xác định giá thành sản phẩm,
- (4) Phân tích chi phí,
- (5) Đánh giá hiệu quả quản trị chi phí,
- (6) Báo cáo kế toán quản trị chi phí,
- (7) Kế toán trách nhiệm. Trong 7 nội dung trên, nội dung phân loại chi phí là cơ sở quan trọng, để thực hiện các nội dung còn lại (Anh, 2017).

5. Kết luận

Kế toán quản trị chi phí đã được nghiên cứu rộng rãi trên thế giới cũng như tại Việt Nam nhằm tìm kiếm các mô hình tổ chức và phương thức vận hành phù hợp với đặc điểm của từng loại hình tổ chức

và lĩnh vực hoạt động. Các nghiên cứu đều khẳng định rằng, kế toán quản trị chi phí giữ vai trò trung tâm trong hệ thống quản trị chi phí, là công cụ quan trọng hỗ trợ nhà quản trị trong quá trình hoạch định, kiểm soát và ra quyết định. Trên cơ sở đó, nhiều công trình đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về tổ chức và xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí, đồng thời đề xuất các hướng hoàn thiện phù hợp với những bối cảnh quản trị khác nhau.

Các nghiên cứu cho thấy, nội dung của kế toán quản trị chi phí thường tập trung vào một số vấn đề cốt lõi như: tổ chức bộ phận kế toán quản trị trong hệ thống kế toán doanh nghiệp; phân loại chi phí theo các mục tiêu quản trị; xây dựng hệ thống định mức và dự toán chi phí; lựa chọn phương pháp xác định và phân bổ chi phí; cũng như áp dụng các kỹ thuật phân tích thông tin nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định quản trị. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu cũng đề cập đến việc vận dụng các phương pháp và mô hình kế toán quản trị hiện đại như ABC (Activity-Based Costing - tính chi phí theo hoạt động), ABM (Activity-Based Management - quản trị dựa trên hoạt động), chi phí mục tiêu hay chi phí Kaizen nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của kế toán quản trị chi phí, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của hệ thống thông tin chi phí trong quản trị tổ chức. Tuy nhiên, do sự khác biệt về môi trường kinh doanh, cơ cấu tổ chức và mục tiêu quản trị giữa các quốc gia và lĩnh vực hoạt động, việc thiết kế và vận hành hệ thống kế toán quản trị chi phí cần được tiếp cận linh hoạt, phù hợp với từng bối cảnh cụ thể. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện các mô hình kế toán quản trị chi phí trên cả phương diện lý thuyết và thực tiễn vẫn là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực kế toán và quản trị hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Đào, T.H. (2017), *Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất Thép ở Việt Nam*, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Đỗ, T.H.H. (2017), *Hoàn thiện kế toán chi phí, doanh thu, kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất Thép, thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam*, Luận án Tiến sỹ Kinh doanh và Quản lý, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Hoàng, V.T. (2010), *Tổ chức kế toán quản trị với việc tăng cường quản trị hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp xây lắp Việt Nam*, LATSKT, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- Hồ, M.H. (2013), *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp May Việt Nam*, Luận án tiến sỹ Kinh doanh và Quản lý, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Jonas Gerdin - Accounting, Organizations and Society 30-2 (2005), *Management accounting system design in manufacturing departments: an empirical investigation using a multiple contingencies approach*.

- John,B.;Pilar, S.&Philip,W.(2008), The dimensions of, and factors giving rise to, variations in national management accounting approaches, *European Business Review*, Vol.15, Is.3.
- Kip,R.K.(2009), Reward and realities of German Cost Accounting, *Strategic Finance*, Apr. Vol. 86.
- Lê,Đ.T.(2002), *Kế toán quản trị và phân tích chi phí sản xuất trong ngành sản xuất công nghiệp ở Việt Nam*, LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.
- Lê,T.A.(2017), *Xây dựng mô hình Kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng giao thông Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế (LATSKT), Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
- Lê,T.M.H.(2016), *Hoàn thiện Kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp mía đường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, LATSKT, Học Viện Tài chính, Hà Nội.
- Luu,T.H.N.(2000), Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp dầu khí Việt Nam, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Michole, P., Hamid, P., Shirley, D. & Marinilka, B. K. (2012). *Management accounting information systems: A case of a developing country: Vietnam*.
- Naughton-Travers, J. P. (2009). *Activity-Based Costing: The new management tool. Behavioral Health Management*.
- Nguy, T. H. (2013). *Xây dựng mô hình kế toán quản trị trong các công ty cổ phần chuyển phát nhanh thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam*. Luận án tiến sĩ kế toán (LATSKT), Học viện Tài chính, Hà Nội.
- Nguyễn, H. (2012). *Tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo của Việt Nam*. LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Nguyễn, P. G. (2014). *Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước.
- Nguyễn, T. H. N. (2004). *Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp dầu khí Việt Nam*. LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Nguyễn, T. N. L. (2013). *Tổ chức kế toán quản trị chi phí vận tải hàng hoá trong các công ty vận tải đường bộ Việt Nam*, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Nguyen, T. L. (2024). Agency Theory in Management Accounting: A Systematic Literature Review. *International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies*, 4(1), 1124–1127.
- Phan, T. D. (2024). *Nghiên cứu lý thuyết về kế toán quản trị chi phí doanh nghiệp*. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA).
- Phạm, T. T. (2007). *Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam*, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Phan, T. K. V. (2002). *Tổ chức kế toán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh ở các doanh nghiệp kinh doanh du lịch*.
- Quốc hội. (2015). *Luật Kế toán*. Luật số 88/QH13.
- Trần, V. D. (2002). *Tổ chức kế toán quản trị chi phí và giá thành trong doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam*, LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.
- Trần, V. H. (2007). *Tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp khai thác than*, LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.
- Trần, T. D. (2012). *Hoàn thiện kế toán chi phí với việc tăng cường quản trị chi phí trong các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi*, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
- Trần, T. N. (2013). *Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thương mại quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam*, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Trần, T. T. H. (2014). *Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh doanh và Quản lý, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ:
TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

Đinh Văn Sơn

Trường Đại học Trưng Vương

ROR ID: <https://ror.org/05xzm645>

Email: dvsontm@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-8863-2668>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 18/11/2025

Ngày phản biện: 31/01/2026

Ngày tác giả sửa: 28/02/2026

Ngày duyệt đăng: 20/3/2026

Ngày phát hành: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a82>

Tóm tắt:

Bài báo nhấn mạnh vai trò quan trọng của quản trị chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xem đây là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Để hỗ trợ nhà quản trị thực hiện tốt chức năng hoạch định và kiểm soát chi phí, thông tin từ kế toán quản trị chi phí là không thể thiếu. Bài viết tập trung nghiên cứu các khía cạnh chính của kế toán quản trị chi phí, bao gồm quan điểm về lĩnh vực này, nhu cầu thông tin chi phí và tổng quan các nghiên cứu liên quan. Sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu và phân tích định tính, bài viết đã làm rõ vai trò của kế toán quản trị chi phí trong việc cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định, đồng thời đưa ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản trị chi phí. Kết quả nghiên cứu chỉ ra những khoảng trống và hướng giải quyết trong việc áp dụng kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp, đặc biệt ở các nước đang phát triển, và đề xuất cải tiến hệ thống kế toán nhằm nâng cao hiệu quả của kế toán quản trị chi phí.

Từ khóa: Kế toán quản trị; Quản trị chi phí; Thông tin chi phí; Doanh nghiệp.